BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN CHUNG TOÀN HỌC VIỆN
XH91001: PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG (INTRODUCTION TO LAWS)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 01
- Tín chỉ: 04 **(Lý thuyết: 04 – Thực hành: 0)**
- Giờ học tập:

Hoạt động học tập	Giờ chuẩn (tiết)	Giờ thực tế (tiết)
Học lý thuyết trên lớp	*55*	*55*
Làm bài tập trên lớp	*5*	*5*
Giờ tự học	-	*140*
Tổng số tiết	***60***	***200***

- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Pháp luật
  - Khoa: Khoa học xã hôi
- Học phần thuộc khối kiến thức: Bắt buộc
- Học phần học song hành: Không
- Học phần tiên quyết: Không
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh ☐ Tiếng Việt x

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO), mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

2.1. Các chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PI) mà học phần đóng góp

Bảng 1. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của CTĐT

Chuẩn đầu ra của CTĐT	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT	Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của CTĐT
Kiến thức chung		
Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, sinh thái, môi trường và sự	- Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực chuyên môn	P
	- Áp dụng sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực chuyên môn	I

Chuẩn đầu ra của CTĐT	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT	Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của CTĐT
hiểu biết các vấn đề đương đại trong lĩnh vực chuyên môn		
Kỹ năng chung		
Giao tiếp đa phương tiện, đa văn hóa, sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin, công nghệ số và ngoại ngữ trong lĩnh vực chuyên môn	- Ứng xử phù hợp với các bên có liên quan trong môi trường làm việc chuyên nghiệp đa văn hóa, đa ngôn ngữ.	I
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
Thể hiện ý thức học tập suốt đời, tinh thần khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.	- Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn.	I

2.2. Mục tiêu của học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên:

- Về kiến thức: Học phần nhằm giúp người học có kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật, về một số nội dung pháp lý cơ bản và khả năng vận dụng vào đời sống và công tác.
- Về kỹ năng: Thực hiện được kỹ năng phối hợp làm việc với các bên liên quan về vấn đề pháp lý cụ thể, sử dụng được công nghệ thông tin và các thiết bị đa phương tiện nhằm tìm kiếm các văn bản pháp luật phục vụ hoạt động nghề nghiệp.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: có ý thức cập nhật các kiến thức pháp luật để hỗ trợ chuyên môn, có ý thức tuân thủ pháp luật trong cuộc sống và trong hoạt động nghề nghiệp.

2.3. Chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra học phần (CI)

Bảng 2. Chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra của học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
Kiến thức chung		
CLO1. Áp dụng kiến thức cơ bản về nhà nước, pháp luật và một số lĩnh vực pháp luật chủ yếu để nhận diện, lý giải và xử lý các vấn đề pháp lý cơ bản trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp.	**CI1.1.** Áp dụng được kiến thức cơ bản về nhà nước, pháp luật, quy phạm pháp luật và quan hệ pháp luật để nhận diện các hiện tượng pháp lý trong thực tiễn.	**PI1.2.** Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực chuyên môn.
	CI1.2. Áp dụng được kiến thức cơ bản của một số lĩnh vực pháp	**PI1.2.** Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực

Chuẩn đầu ra của học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
	luật như hiến pháp, hành chính, dân sự, hình sự, lao động, hôn nhân và gia đình để giải thích quyền, nghĩa vụ pháp lý của chủ thể trong tình huống cụ thể.	chuyên môn.
CLO2. Áp dụng sự hiểu biết về các vấn đề đương đại để nhận diện và áp dụng giải quyết các vấn đề pháp lý cơ bản.	**CI2.1.** Nhận diện được một số vấn đề pháp lý đương đại liên quan đến các lĩnh vực pháp lý trong nội dung môn học.	**PI1.3.** Áp dụng sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực chuyên môn.
	CI2.2. Áp dụng hiểu biết về các vấn đề đương đại để giải quyết các vấn đề pháp lý cơ bản.	**PI1.3.** Áp dụng sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực chuyên môn.
Kỹ năng chung		
CLO3. Ứng xử phù hợp với các bên có liên quan trong môi trường học tập, làm việc chuyên nghiệp, đa văn hóa và đa ngôn ngữ có yếu tố pháp lý	**CI3.1.** Lựa chọn được cách giao tiếp, trao đổi và xử lý tình huống phù hợp với quy định pháp luật, chuẩn mực đạo đức và bối cảnh nghề nghiệp.	**PI5.1.** Ứng xử phù hợp với các bên có liên quan trong môi trường làm việc chuyên nghiệp đa văn hóa, đa ngôn ngữ.
	CI3.2. Tham gia thảo luận, làm việc nhóm và trình bày quan điểm pháp lý cơ bản một cách tôn trọng, hợp tác và phù hợp với các bên liên quan.	**PI5.1.** Ứng xử phù hợp với các bên có liên quan trong môi trường làm việc chuyên nghiệp đa văn hóa, đa ngôn ngữ.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CLO4. Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu và cập nhật kiến thức pháp luật nhằm nâng cao hiểu biết pháp lý, ý thức tuân thủ pháp luật và năng lực phục vụ chuyên môn.	**CI4.1.** Xác định được nhu cầu tự học, tự nghiên cứu để bổ sung kiến thức về nhà nước, pháp luật và các lĩnh	**PI9.1.** Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn.

Chuẩn đầu ra của học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
	vực pháp luật liên quan đến chuyên môn.	
	CI4.2. Thể hiện ý thức chủ động cập nhật kiến thức pháp luật, tuân thủ pháp luật và vận dụng kết quả tự học vào giải quyết tình huống pháp lý cơ bản.	**PI9.1.** Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn.

III. Nội dung tóm tắt của học phần

XH91001. Pháp luật đại cương (Introduction to laws) (4TC: Tổng số tín chỉ lý thuyết: 4TC – Tổng số tín chỉ thực hành: 0TC- Tổng số giờ tự học: 240 tiết). Học phần được chia thành hai nội dung chính: **Phần 1: Kiến thức pháp luật cơ bản,** bao gồm: Một số vấn đề lý luận cơ bản về Nhà nước và Pháp luật; Nội dung cơ bản của Luật Hiến pháp và Luật Hành chính; Nội dung cơ bản của Luật Dân sự và Luật Hình sự; Nội dung cơ bản của Luật Lao động, Luật Hôn nhân và Gia đình; Nội dung cơ bản của Pháp luật về phòng, chống tham nhũng. **Phần 2: Ứng dụng pháp luật trong lĩnh vực nông nghiệp, bao gồm:** nội dung cơ bản của pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên – môi trường; nội dung cơ bản của pháp luật trong lĩnh vực trồng trọt và kiểm định thực vật; nội dung cơ bản của pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

4.1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng.
- Hướng dẫn bài tập nhóm
- Giảng dạy trực tuyến
- Giảng dạy qua tình huống

4.2. Phương pháp học tập

- Nghe giảng.
- Nghiên cứu tài liệu.
- Học thông qua tình huống
- Tham gia bài tập nhóm.
- Học trực tuyến

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự ít nhất 75% thời gian học trên lớp
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc tài liệu học phần khi đến lớp học theo yêu cầu cụ thể
- Tham gia làm bài tập nhóm, thi cuối kì

VI. Phương pháp đánh giá

6.1. Thang điểm: 10

6.2. Phương pháp đánh giá

Bảng 3. Kế hoạch đánh giá và trọng số điểm

Hoạt động đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Điểm số của hoạt động đánh giá phân bổ cho từng Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Trọng số của chỉ báo chuẩn đầu ra học phần trên điểm toàn phần (%)	Trọng số của hoạt động đánh giá (%)	Thời gian/Tuần học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4)*(6)/10	(6)	(7)
Đánh giá chuyên cần: Tham dự lớp	CLO4	CI4.1	5	5	10	Tuần 1–12
	CLO4	CI4.2	5	5		Tuần 1–12
Đánh giá thường xuyên: Bài tập nhóm	CLO2	CI2.1	2	6	30	Tuần 2–6
	CLO2	CI2.2	2	6		Tuần 2–6
	CLO3	CI3.1	2	6		Tuần 2–6
	CLO3	CI3.2	2	6		Tuần 2–6
	CLO4	CI4.2	2	6		Tuần 2–6
Đánh giá cuối kì: Thi trắc nghiệm	CLO1	CI1.1	2,5	15	60	Theo lịch HV
	CLO1	CI1.2	2,5	15		Theo lịch HV
	CLO2	CI2.1	2,5	15		Theo lịch HV
	CLO2	CI2.2	2,5	15		Theo lịch HV
Tổng				**100%**	**100%**	

6.3. Rubric dùng cho các hoạt động đánh giá định tính

Rubric 1. ***Tham dự lớp***

Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Hệ số của tiêu chí đánh giá	Thang đánh giá cho điểm			
			Tốt 8.5 – 10 điểm	**Khá 6.5 – 8.4 điểm**	**Trung bình 4.0 – 6.4 điểm**	**Kém 0 – 3.9 điểm**
CI4.1	Xác định nhu cầu tự học, tự nghiên cứu để bổ sung	**5**	Tham dự đầy đủ, đúng giờ; chủ động xác định rõ	Tham dự tương đối đầy đủ, đúng giờ; xác định được các nội dung	Tham dự chưa đều hoặc còn thiếu tập trung; xác định nhu cầu tự học còn chung	Không bảo đảm yêu cầu tham dự; không chuẩn bị bài; không xác định được nhu cầu tự

	kiến thức về nhà nước, pháp luật và các lĩnh vực pháp luật liên quan đến chuyên môn		nội dung cần tự học, tự nghiên cứu trước và sau mỗi buổi học; chuẩn bị bài đầy đủ và tích cực trao đổi để làm rõ kiến thức pháp luật phục vụ học tập, chuyên môn.	cơ bản cần tự học, tự nghiên cứu; có chuẩn bị bài và tham gia trao đổi nhưng mức độ chủ động chưa thường xuyên hoặc chưa sâu.	chung; chuẩn bị bài chưa đầy đủ và chỉ thực hiện nhiệm vụ học tập khi được nhắc nhở.	học, tự nghiên cứu hoặc không thực hiện nhiệm vụ học tập theo yêu cầu.
CI4.2	Thể hiện ý thức chủ động cập nhật kiến thức pháp luật, tuân thủ pháp luật và vận dụng kết quả tự học vào giải quyết tình huống pháp lý cơ bản	**5**	Chủ động cập nhật kiến thức pháp luật; nghiêm túc tuân thủ nội quy học tập; tích cực trao đổi, trả lời câu hỏi và vận dụng phù hợp kết quả tự học để nhận diện, giải quyết tình huống pháp lý cơ bản.	Có ý thức cập nhật kiến thức pháp luật và tuân thủ nội quy học tập; tham gia các hoạt động trên lớp; vận dụng được một số kết quả tự học vào tình huống pháp lý nhưng lập luận hoặc cách xử lý còn cần hoàn thiện.	Việc cập nhật kiến thức pháp luật chưa thường xuyên; tham gia học tập còn thụ động; khả năng vận dụng kết quả tự học vào tình huống pháp lý còn hạn chế hoặc thiếu căn cứ.	Không thể hiện ý thức cập nhật kiến thức pháp luật hoặc tuân thủ nội quy học tập; không tham gia hoạt động học tập; không vận dụng được kết quả tự học vào tình huống pháp lý cơ bản.

Rubric 2. Bài tập nhóm

Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Hệ số của tiêu chí đánh giá	Thang đánh giá cho điểm			
			Tốt 8.5 – 10 điểm	**Khá 6.5 – 8.4 điểm**	**Trung bình 4.0 – 6.4 điểm**	**Kém 0 – 3.9 điểm**
CI2.1	Nhận diện một số vấn đề pháp lý đương đại liên quan đến các lĩnh vực pháp lý trong nội dung môn	**2**	Nhận diện chính xác, đầy đủ vấn đề pháp lý đương đại; xác định rõ lĩnh vực pháp luật liên quan,	Nhận diện được vấn đề pháp lý chính và lĩnh vực pháp luật liên quan nhưng còn thiếu một số chi tiết về chủ thể, bối	Nhận diện vấn đề còn chung chung; chưa làm rõ lĩnh vực pháp luật hoặc bối cảnh thực tiễn có liên quan.	Không nhận diện được vấn đề pháp lý đương đại hoặc xác định sai nội dung, lĩnh vực pháp luật liên quan.

	học		chủ thể chịu tác động và bối cảnh thực tiễn của vấn đề.	cảnh hoặc phạm vi tác động.		
CI2.2	Áp dụng hiểu biết về các vấn đề đương đại để giải quyết các vấn đề pháp lý cơ bản	**2**	Áp dụng phù hợp hiểu biết về vấn đề đương đại để phân tích và giải quyết vấn đề pháp lý cơ bản; lập luận logic, có căn cứ và đề xuất cách xử lý khả thi.	Áp dụng được hiểu biết về vấn đề đương đại để giải quyết vấn đề pháp lý cơ bản nhưng lập luận, căn cứ hoặc giải pháp còn cần hoàn thiện.	Bước đầu liên hệ được vấn đề đương đại với vấn đề pháp lý nhưng việc áp dụng còn sơ lược, thiếu căn cứ hoặc giải pháp còn chung chung.	Không áp dụng được hiểu biết về vấn đề đương đại hoặc đưa ra cách giải quyết sai, không phù hợp với vấn đề pháp lý.
CI3.1	Lựa chọn cách giao tiếp, trao đổi và xử lý tình huống phù hợp với quy định pháp luật, chuẩn mực đạo đức và bối cảnh nghề nghiệp	**2**	Lựa chọn cách giao tiếp, trao đổi và xử lý tình huống phù hợp với quy định pháp luật, chuẩn mực đạo đức và bối cảnh nghề nghiệp; thể hiện thái độ tôn trọng, hợp tác và có trách nhiệm với các bên liên quan.	Cách giao tiếp, trao đổi và xử lý tình huống cơ bản phù hợp nhưng việc cân nhắc quy định pháp luật, chuẩn mực đạo đức hoặc bối cảnh nghề nghiệp chưa thật đầy đủ.	Cách giao tiếp hoặc xử lý tình huống còn đơn giản; chưa thể hiện rõ sự phù hợp với quy định pháp luật, chuẩn mực đạo đức hoặc bối cảnh nghề nghiệp.	Cách giao tiếp, trao đổi hoặc xử lý tình huống không phù hợp; thiếu tôn trọng các bên liên quan hoặc trái với quy định pháp luật, chuẩn mực đạo đức.
CI3.2	Tham gia thảo luận, làm việc nhóm và trình bày quan điểm pháp lý cơ bản một cách tôn trọng, hợp tác và phù hợp với các	**2**	Tham gia tích cực; phối hợp hiệu quả với các thành viên; trình bày quan điểm pháp lý rõ ràng, có căn cứ; tôn trọng ý kiến khác	Có tham gia làm việc nhóm và trình bày quan điểm tương đối rõ; phối hợp cơ bản tốt nhưng mức độ đóng góp, căn cứ lập luận hoặc cách tương	Tham gia còn thụ động; quan điểm trình bày chưa rõ hoặc thiếu căn cứ; việc phối hợp với nhóm và tương tác với các bên liên quan chưa hiệu quả.	Không tham gia hoặc tham gia rất hạn chế; không trình bày được quan điểm pháp lý phù hợp; thiếu tinh thần tôn trọng, hợp tác trong nhóm.

	bên liên quan		biệt và tương tác phù hợp với các bên liên quan.	tác còn cần hoàn thiện.		
CI4.2	Thể hiện ý thức chủ động cập nhật kiến thức pháp luật, tuân thủ pháp luật và vận dụng kết quả tự học vào giải quyết tình huống pháp lý cơ bản	**2**	Chủ động tra cứu, cập nhật và sử dụng tài liệu pháp luật phù hợp, đáng tin cậy; vận dụng chính xác kết quả tự học để phân tích, lập luận và giải quyết tình huống của bài tập nhóm.	Có tra cứu, cập nhật và sử dụng tài liệu pháp luật phù hợp; vận dụng được kết quả tự học vào bài tập nhóm nhưng mức độ phân tích hoặc liên hệ còn chưa sâu.	Việc cập nhật và sử dụng tài liệu còn hạn chế hoặc thiếu cập nhật; vận dụng kết quả tự học vào bài tập nhóm còn sơ lược, thiếu căn cứ.	Không cập nhật hoặc không sử dụng tài liệu pháp luật phù hợp; không vận dụng được kết quả tự học vào giải quyết tình huống của bài tập nhóm.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

7.1. Giáo trình/Bài giảng

• Học viện Nông nghiệp Việt Nam (2024) Pháp luật đại cương, Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

7.2. Tài liệu tham khảo

• Quốc hội (2013). Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 28 tháng 11 năm 2013.

• Quốc hội (2019). Bộ luật Lao động được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2019.

• Quốc hội (2018). Luật Phòng, chống tham nhũng được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ

• Quốc hội (2015). Bộ luật Hình sự được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 27 tháng 11 năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

• Quốc hội (2015). Bộ luật Tố tụng hình sự được Quốc hội thông qua nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 27 tháng 11 năm 2015.

• Quốc hội (2015). Bộ luật Dân sự được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2015.

• Quốc hội (2015). Bộ luật Tố tụng Dân sự được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2015.

• Quốc hội (2015). Luật Tổ chức Chính phủ được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019.

• Quốc hội (2015). Luật Tổ chức Chính quyền địa phương được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019.

• Quốc hội (2015). Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2015.

• Quốc hội (2015). Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2015.

• Quốc hội (2014). Luật Tổ chức Quốc hội được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2014.

• Quốc hội (2014). Luật Tổ chức Tòa án nhân dân được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2014.
• Quốc hội (2014). Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2014.
• Quốc hội (2014). Luật Bảo hiểm xã hội được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2014.
• Quốc hội (2014). Luật Hôn nhân và Gia đình được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2014.
• Quốc hội (2012). Luật Xử lý vi phạm hành chính được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày ngày 20 tháng 06 năm 2012.
• Thanh tra chính phủ (2011), Viện Khoa học Thanh tra. Tài liệu Bồi dưỡng về phòng, chống tham nhũng. Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
• Thanh tra chính phủ (2011), Viện Khoa học Thanh tra. Sổ tay công tác phòng, chống tham nhũng. Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
• Quốc hội (2024). Luật Đất đai.
• Quốc hội (2014). Luật Xây dựng (sửa đổi, bổ sung 2020).
• Quốc hội (2023). Luật Nhà ở
• Quốc hội (2023). Kinh doanh bất động sản
• Quốc hội (2024). Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn
• Quốc hội (2019). Luật Quản lý Thuế
• Quốc hội (2024). Luật các tổ chức tín dụng
• Quốc hội (2017). Luật Quy hoạch (sửa đổi 2018)
• Quốc hội (2020). Luật Bảo vệ môi trường
• Quốc hội (2013). Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2013.
• Quốc hội (2018). Luật trồng trọt được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 19 tháng 11 năm 2018.
• Quốc hội (2018). Luật Chăn nuôi được Quốc hội nước Cộng hòa chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 19 tháng 11 năm 2018.

**** Tài liệu tham khảo trực tuyến***

Thư viện quốc gia https://nlv.gov.vn/
Thư viện Học viện Nông nghiệp Việt Nam: https://infolib.vnua.edu.vn/
Văn bản Chính phủ: https://vanban.chinhphu.vn/

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
PHẦN 1: KIẾN THỨC PHÁP LUẬT CƠ BẢN				
1	***Chương 1: Nội dung cơ bản về nhà nước và pháp luật*** **CĐR bài học của Chương 1:** **LLO1.1.** Áp dụng được kiến thức cơ bản về nhà nước, pháp luật, quy phạm pháp luật và quan hệ pháp luật để nhận diện, giải thích các hiện tượng pháp lý cơ bản trong	*- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu.* *- Dạy học*	*- Đánh giá chuyên cần (CI4.1,*	**CLO1 CLO4**

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	thực tiễn. **LLO1.2.** Phân biệt được nhà nước với các tổ chức xã hội khác, pháp luật với các quy ước xã hội khác; nhận diện được vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý trong tình huống cơ bản. **LLO1.3.** Xác định được nhu cầu tự học, chủ động cập nhật và vận dụng kiến thức về nhà nước và pháp luật phục vụ học tập, đời sống và hoạt động nghề nghiệp.	*qua tình huống và đặt câu hỏi động não.* *- Hướng dẫn tự học, tra cứu và cập nhật văn bản pháp luật trên VNUA-LMS.*	*CI4.2): tham dự lớp, chuẩn bị bài và thực hiện nhiệm vụ tự học.* *- Đánh giá cuối kỳ bằng thi trắc nghiệm (CI1.1): nội dung lý thuyết và vận dụng thuộc Chương 1.*	
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: (*5 tiết)* 1.1. Một số vấn đề lý luận về nhà nước và pháp luật 1.2. Một số khái niệm pháp lý cơ bản			
	Nội dung thảo luận: *(0 tiết)*			
	Các nội dung cần tự học ở nhà: *(15 tiết)* - Nguồn gốc ra đời của nhà nước và pháp luật - Các kiểu nhà nước và pháp luật - Phân biệt nhà nước với các tổ chức khác, phân biệt pháp luật với các quy ước xã hội khác - Cách thể hiện quy phạm pháp luật trong các văn bản quy phạm pháp luật - Sự kiện pháp lý - Phân loại quy phạm pháp luật			
2	***Chương 2: Nội dung cơ bản của Luật Hiến pháp và Luật Hành chính***	*- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu.* *- Dạy học qua tình huống và đặt câu hỏi động não.* *- Tổ chức bài tập nhóm, thảo luận và trình bày quan điểm pháp lý.* *- Hướng dẫn tự học, tra cứu và cập nhật văn bản*	*- Đánh giá chuyên cần (CI4.1, CI4.2): tham dự lớp, chuẩn bị bài và thực hiện nhiệm vụ tự học.* *- Đánh giá thường xuyên bằng bài*	**CLO1** **CLO2** **CLO3** **CLO4**
	CĐR bài học của Chương 2: **LLO2.1.** Áp dụng được kiến thức cơ bản của Luật Hiến pháp và Luật Hành chính để giải thích quyền, nghĩa vụ pháp lý của chủ thể và nhận diện vi phạm hành chính trong tình huống cụ thể. **LLO2.2.** Nhận diện được vấn đề pháp lý đương đại về quyền con người, quyền công dân hoặc quản lý hành chính; lựa chọn cách giao tiếp, trao đổi và xử lý phù hợp; trình bày quan điểm trong thảo luận nhóm. **LLO2.3.** Chủ động tra cứu, cập nhật và vận dụng văn bản pháp luật về hiến pháp, hành chính để giải quyết tình huống pháp lý cơ bản.			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: *(4 tiết)* 2.1. Nội dung cơ bản của Luật Hiến pháp 2.2. Nội dung cơ bản của Luật Hành chính			
	Nội dung bài tập nhóm: *(1 tiết)* - Phân biệt quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân và các ví dụ thực tiễn			

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	Các nội dung cần tự học ở nhà: *(15 tiết)* - Chính sách kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học-công nghệ và môi trường trong thực tiễn xây dựng Nhà nước pháp quyền giai đoạn hiện nay - Mối quan hệ giữa quyền con người và quyền công dân theo Hiến Pháp - Sự khác biệt giữa vi phạm hành chính với tội phạm - Cải cách hành chính trong giai đoạn hiện nay	*pháp luật trên VNUA-LMS.*	*tập nhóm (CI2.1, CI2.2, CI3.1, CI3.2, CI4.2): quyền con người, quyền công dân và vi phạm hành chính.* *- Đánh giá cuối kỳ bằng thi trắc nghiệm (CI1.2, CI2.1, CI2.2): nội dung Chương 2.*	
3	***Chương 3: Nội dung cơ bản của Luật Dân sự và Tố tụng dân sự*** **CĐR bài học của Chương 3:** **LLO3.1.** Áp dụng được kiến thức cơ bản của Luật Dân sự và Luật Tố tụng dân sự để xác định chủ thể, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp trong tình huống về hợp đồng, sở hữu, thừa kế hoặc tranh chấp dân sự. **LLO3.2.** Phân tích được tình huống chia thừa kế hoặc tranh chấp dân sự; đề xuất cách xử lý ban đầu và trình bày quan điểm pháp lý trong làm việc nhóm một cách tôn trọng, hợp tác. **LLO3.3.** Chủ động tra cứu, cập nhật và vận dụng Bộ luật Dân sự, Bộ luật Tố tụng dân sự và tài liệu liên quan để giải quyết tình huống pháp lý cơ bản. **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** *(4 tiết)* 3.1. Nội dung cơ bản của Luật Dân sự 3.2. Nội dung cơ bản của Luật Tố tụng dân sự	*- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu.* *- Dạy học qua tình huống và đặt câu hỏi động não.* *- Tổ chức bài tập nhóm, thảo luận và trình bày quan điểm pháp lý.* *- Hướng dẫn*	*- Đánh giá chuyên cần (CI4.1, CI4.2): tham dự lớp, chuẩn bị bài và thực hiện nhiệm vụ tự học.* *- Đánh giá*	**CLO1** **CLO2** **CLO3** **CLO4**

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	Nội dung bài tập nhóm: *(1 tiết)* - Giải quyết chia tài sản thừa kế thông qua các tình huống cụ thể	*tự học, tra cứu và cập nhật văn bản pháp luật trên VNUA-LMS.*	*thường xuyên bằng bài tập nhóm (CI2.1, CI2.2, CI3.1, CI3.2, CI4.2): chia tài sản thừa kế và tranh chấp dân sự.* *- Đánh giá cuối kỳ bằng thi trắc nghiệm (CI1.2, CI2.1, CI2.2): nội dung Chương 3.*	
	Các nội dung cần tự học ở nhà: *(15 tiết)* - Các hình thức sở hữu - Thực tiễn giao kết và thực hiện hợp đồng dân sự - Thực tiễn giải quyết các tranh chấp về thừa kế - Giải quyết tranh chấp thông qua Tòa án trong mối quan hệ với các phương thức giải quyết tranh chấp khác			
4	***Chương 4: Nội dung cơ bản của Luật Hình sự và Tố tụng hình sự***	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu. - Dạy học qua tình huống và đặt câu hỏi động não. - Tổ chức bài tập nhóm, thảo luận và trình bày quan điểm pháp lý. - Hướng dẫn	- Đánh giá chuyên cần (CI4.1, CI4.2): tham dự lớp, chuẩn bị bài và thực hiện nhiệm vụ tự học. - Đánh giá	**CLO1** **CLO2** **CLO3** **CLO4**
	CĐR bài học của Chương 4: **LLO4.1.** Áp dụng được kiến thức cơ bản của Luật Hình sự và Luật Tố tụng hình sự để nhận diện tội phạm, chủ thể của tội phạm và trình tự giải quyết vụ án hình sự. **LLO4.2.** Phân biệt được vi phạm hành chính với tội phạm, cá nhân với pháp nhân thương mại là chủ thể của tội phạm; lựa chọn cách xử lý phù hợp và trình bày quan điểm trong thảo luận nhóm. **LLO4.3.** Chủ động tra cứu, cập nhật và vận dụng văn bản pháp luật hình sự, tố tụng hình sự để giải quyết tình huống pháp lý cơ bản.			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: *(4 tiết)* 4.1. Nội dung cơ bản của Luật Hình sự 4.2. Nội dung cơ bản của Luật Tố tụng hình sự			

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
		tự học, tra cứu và cập nhật văn bản pháp luật trên VNUA-LMS.	thường xuyên bằng bài tập nhóm (CI2.1, CI2.2, CI3.1, CI3.2, CI4.2): phân biệt vi phạm hành chính, tội phạm và chủ thể của tội phạm. - Đánh giá cuối kỳ bằng thi trắc nghiệm (CI1.2, CI2.1, CI2.2): nội dung Chương 4.	
	Nội dung bài tập nhóm: *(1 tiết)* - Phân biệt giữa vi phạm hành chính và tội phạm - Phân biệt giữa chủ thể tội phạm là pháp nhân và cá nhân			
	Các nội dung cần tự học ở nhà: *(15 tiết)* - Thực trạng tội phạm xâm phạm sở hữu trong giai đoạn hiện nay - Thực trạng tội phạm xâm phạm tính mạng, sức khỏe trong giai đoạn hiện nay - Thực trạng tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay - Thực trạng công tác xét xử của Tòa hình sự tại các địa phương			
5	***Chương 5: Nội dung cơ bản của Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Lao động***	*- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu.* *- Dạy học qua tình huống và đặt câu hỏi động não.* *- Tổ chức bài tập nhóm, thảo luận và trình*	*- Đánh giá chuyên cần (CI4.1, CI4.2): tham dự lớp, chuẩn bị bài và thực hiện nhiệm*	**CLO1** **CLO2** **CLO3** **CLO4**
	CĐR bài học của Chương 5: **LLO5.1.** Áp dụng được kiến thức cơ bản của Luật Lao động và Luật Hôn nhân và gia đình để giải thích quyền, nghĩa vụ pháp lý của các chủ thể trong tình huống cụ thể. **LLO5.2.** Nhận diện và giải quyết được vấn đề pháp lý cơ bản về lao động, hôn nhân và gia đình; lựa chọn cách giao tiếp, xử lý phù hợp và trình bày quan điểm trong làm việc nhóm. **LLO5.3.** Chủ động tra cứu, cập nhật và vận dụng văn bản pháp luật về lao động, hôn nhân và gia đình để giải quyết tình huống pháp lý cơ bản.			

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: *(4 tiết)* 5.1. Nội dung cơ bản của Luật Lao động 5.2. Nội dung cơ bản của Luật Hôn nhân và gia đình	*bày quan điểm pháp lý.* *- Hướng dẫn tự học, tra cứu và cập nhật văn bản pháp luật trên VNUA-LMS.*	*vụ tự học.* *- Đánh giá thường xuyên bằng bài tập nhóm (CI2.1, CI2.2, CI3.1, CI3.2, CI4.2): lao động. hôn nhân và gia đình.* *- Đánh giá cuối kỳ bằng thi trắc nghiệm (CI1.2, CI2.1, CI2.2): nội dung Chương 5.*	
	Nội dung bài tập nhóm: *(1 tiết)* - Các tình huống về việc làm, tiền lương, hợp đồng, thời giờ làm việc thời giờ nghỉ ngơi... - Các tình huống về kết hôn, ly hôn, quan hệ vợ-chồng, quan hệ cha mẹ-con cái...			
	Các nội dung cần tự học ở nhà: *(15 tiết)* - Quan hệ pháp luật lao động - Các nguyên tắc cơ bản của Luật Lao động - Giải quyết tranh chấp lao động - Hủy hôn nhân trái pháp luật - Chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân			
6	***Chương 6: Nội dung cơ bản của pháp luật về phòng, chống tham nhũng***	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu. - Dạy học qua tình huống và đặt câu hỏi động não. - Tổ chức bài tập nhóm, thảo luận và trình bày quan	- Đánh giá chuyên cần (CI4.1, CI4.2): tham dự lớp, chuẩn bị bài và thực hiện nhiệm vụ tự học. - Đánh giá thường xuyên bằng bài tập nhóm (CI2.1,	**CLO1** **CLO2** **CLO3** **CLO4**
	CĐR bài học của Chương 6: **LLO6.1.** Áp dụng được kiến thức cơ bản của pháp luật về phòng, chống tham nhũng để nhận diện hành vi tham nhũng và các biện pháp phòng ngừa, xử lý trong tình huống cụ thể. **LLO6.2.** Phân tích được tác động của tham nhũng đối với cá nhân, tổ chức, cộng đồng và hoạt động nghề nghiệp; đề xuất giải pháp pháp lý ban đầu và trình bày quan điểm trong thảo luận nhóm. **LLO6.3.** Chủ động tra cứu, cập nhật và vận dụng pháp luật về phòng, chống tham nhũng để giải quyết tình huống pháp lý cơ bản.			

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: *(4 tiết)* 6.1. Khái quát về tham nhũng 6.2. Nội dung cơ bản của pháp luật về phòng chống tham nhũng	điểm pháp lý. - Hướng dẫn tự học, tra cứu và cập nhật văn bản pháp luật trên VNUA-LMS.	CI2.2, CI3.1, CI3.2, CI4.2): phòng, chống tham nhũng. - Đánh giá cuối kỳ bằng thi trắc nghiệm (CI1.2, CI2.1, CI2.2): nội dung Chương 6.	
	Nội dung bài tập nhóm: *(1 tiết)* - Thực tiễn công tác phòng, chống tham nhũng tại Việt Nam			
	Các nội dung cần tự học ở nhà: *(15 tiết)* - Vấn đề kê khai tài sản trong phòng chống tham nhũng - Xử lý chủ thể tham nhũng và tài sản tham nhũng - Thực trạng đấu tranh phòng chống tham nhũng trong giai đoạn hiện nay			
PHẦN 2: ỨNG DỤNG PHÁP LUẬT TRONG NÔNG NGHIỆP				
7-8	***Chương 7: Áp dụng pháp luật Tài nguyên – Môi trường***	*- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu.* *- Dạy học qua tình huống và đặt câu hỏi động não.* *- Hướng dẫn tự học, tra cứu và cập nhật văn bản pháp luật trên VNUA-LMS.*	*- Đánh giá chuyên cần (CI4.1, CI4.2): tham dự lớp, chuẩn bị bài và thực hiện nhiệm vụ tự học.* *- Đánh giá cuối kỳ bằng thi trắc nghiệm (CI1.2, CI2.1, CI2.2): nội dung Chương 7.*	**CLO1 CLO2 CLO4**
	CĐR bài học của Chương 7: **LLO7.1.** Áp dụng được kiến thức cơ bản của pháp luật về đất đai, nhà ở, kinh doanh bất động sản, quy hoạch đô thị - nông thôn và bảo vệ môi trường để xác định quyền, nghĩa vụ của chủ thể trong tình huống cụ thể. **LLO7.2.** Nhận diện được vấn đề pháp lý đương đại về tài nguyên - môi trường; phân tích tác động và đề xuất cách ứng xử hoặc giải pháp pháp lý ban đầu phù hợp. **LLO7.3.** Chủ động tra cứu, cập nhật và vận dụng văn bản pháp luật về tài nguyên - môi trường phục vụ học tập và hoạt động nghề nghiệp.			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: *(10 tiết)* 7.1. Áp dụng Luật Đất đai 7.2. Áp dụng Luật Nhà ở 7.3. Áp dụng Luật Kinh doanh bất động sản 7.4. Áp dụng Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn 7.5. Áp dụng Luật Bảo vệ môi trường			
	Nội dung thảo luận: *(0 tiết)*			
	Các nội dung cần tự học ở nhà: *(20 tiết)* - Quyền và nghĩa vụ của công dân đối với đất đai - Địa giới hành chính, điều tra cơ bản về đất đai - Phát triển, quản lý và khai thác quỹ đất			

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	- Chế độ sử dụng đất và thủ tục hành chính về đất đai - Rà soát, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn - Các trường hợp liên quan đến phạm vi ranh giới và địa giới hành chính khi lập quy hoạch đô thị và nông thôn - Ô nhiễm môi trường và các nguyên tắc bảo vệ môi trường - Quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam đối với chất lượng môi trường (đất, nước, không khí) - Hoạt động sản xuất nông nghiệp và phát sinh chất thải			
9-10	***Chương 8: Nội dung cơ bản của Luật Trồng trọt, Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật*** **CĐR bài học của Chương 8:** **LLO8.1.** Áp dụng được kiến thức cơ bản của Luật Trồng trọt và pháp luật về bảo vệ, kiểm dịch thực vật để xác định quyền, nghĩa vụ của chủ thể trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và kiểm dịch. **LLO8.2.** Nhận diện được vấn đề pháp lý đương đại trong trồng trọt, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; phân tích tác động và đề xuất cách ứng xử hoặc giải pháp pháp lý ban đầu phù hợp. **LLO8.3.** Chủ động tra cứu, cập nhật và vận dụng văn bản pháp luật về trồng trọt, bảo vệ và kiểm dịch thực vật phục vụ học tập và hoạt động nghề nghiệp. **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** *(10 tiết)* 8.1. Nội dung cơ bản của Luật Trồng trọt 8.2. Nội dung cơ bản của Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật **Nội dung bài tập nhóm:** *(0 tiết)* **Các nội dung cần tự học ở nhà:** *(15 tiết)* - Vấn đề về thương mại sản phẩm cây trồng - Xử lý các vi phạm trong hoạt động trồng trọt - Một số nội dung về nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật và nhập khẩu vật thể trong Danh mục vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật - Vi phạm và các hình thức xử lý trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật	*- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu.* *- Dạy học qua tình huống và đặt câu hỏi động não.* *- Hướng dẫn tự học, tra cứu và cập nhật văn bản pháp luật trên VNUA-LMS.*	*- Đánh giá chuyên cần (CI4.1, CI4.2): tham dự lớp, chuẩn bị bài và thực hiện nhiệm vụ tự học.* *- Đánh giá cuối kỳ bằng thi trắc nghiệm (CI1.2, CI2.1, CI2.2): nội dung Chương 8.*	**CLO1** **CLO2** **CLO4**
11-12	***Chương 9: Nội dung cơ bản của Luật Chăn nuôi*** **CĐR bài học của Chương 9:** **LLO9.1.** Áp dụng được kiến thức cơ bản của Luật Chăn nuôi để xác định quyền, nghĩa vụ của chủ thể trong tình	*- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu.* *- Dạy học qua tình*	*- Đánh giá chuyên cần (CI4.1, CI4.2):*	**CLO1** **CLO2** **CLO4**

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	huống về giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, chuồng trại và chất thải chăn nuôi. **LLO9.2.** Nhận diện được vấn đề pháp lý đương đại trong chăn nuôi; phân tích tác động và đề xuất cách ứng xử hoặc giải pháp pháp lý ban đầu phù hợp với yêu cầu bảo vệ môi trường. **LLO9.3.** Chủ động tra cứu, cập nhật và vận dụng văn bản pháp luật về chăn nuôi phục vụ học tập và hoạt động nghề nghiệp.	*huống và đặt câu hỏi động não.* *- Hướng dẫn tự học, tra cứu và cập nhật văn bản pháp luật trên VNUA-LMS.*	*tham dự lớp, chuẩn bị bài và thực hiện nhiệm vụ tự học.* *- Đánh giá cuối kỳ bằng thi trắc nghiệm (CI1.2, CI2.1, CI2.2): nội dung Chương 9.*	
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: *(10 tiết)* 9.1.Mở đầu 9.2. Ứng dụng pháp luật trong Chăn nuôi			
	Nội dung bài tập nhóm: *(0 tiết)*			
	Các nội dung cần tự học ở nhà: *(15 tiết)* - Các giống gia súc, gia cầm ở Việt Nam - Các loại thức ăn chăn nuôi - Chuồng trại chăn nuôi - Chất thải chăn nuôi - Phương pháp xử lý chất thải chăn nuôi			

IX. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ dạy và học học phần

- Phòng học, thực hành: đủ chỗ ngồi, thiết bị ánh sáng, làm mát, cách âm… phù hợp.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, màn chiếu, micro, loa.
- Hệ thống LMS: Đảm bảo hệ thống truy cập phần mềm dạy trực tuyến (Ms.Teams, Zoom…) thuận tiện, máy tính, hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet với băng thông đáp ứng nhu cầu người dùng, không để xảy ra nghẽn mạng hay quá tải. Phòng học trực tuyến đầy đủ ánh sáng, cách âm tốt, thông thoáng, ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

P. TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Ngân

GIẢNG VIÊN PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Minh Hạnh

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Trần Lê Thanh

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Minh Hạnh	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Qùy, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0862677319
Email: ntmhanh@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Ngân	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Qùy, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0912876750
Email: nthingan@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Trịnh Thị Ngọc Anh	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Qùy, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0912082959
Email: ttnanh@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Vũ Văn Tuấn	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Qùy, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0912644808
Email: vvtuan@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Đỗ Thị Kim Hương	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Qùy, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0983931686
Email: dtkhuong@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Lê Thị Yến	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Qùy, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0989358385
Email: yennhikt25a@yahoo.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Phạm Vân Anh	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Qùy, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0915015911
Email: vananh.ec@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage\
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Lam Thủy	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Qùy, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0777393693
Email: ntlthuy@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage\
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Hoàng Kiều Oanh	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Qùy, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0362545567
Email: hkoanh@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage\
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Phạm Phương Nam	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Qùy, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0918173686
Email: ppnam@vnua.edu.vn	Trang web: https://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Trần Trọng Phương	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Qùy, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0989885868
Email: ttphuong@vnua.edu.vn	Trang web: https://tnmt.vnua.edu.vn/

Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên:.TS. Đỗ Thị Đức Hạnh	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Qùy, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ:
Email: dtdhanh@vnua.edu.vn	Trang web: https://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: PGS.TS. Đỗ Văn Nhạ	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Qùy, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ:
Email: dovannha@vnua.edu.vn	Trang web: https://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: PGS.TS. Đỗ Thị Tám	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Qùy, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ:
Email: dttam@vnua.edu.vn	Trang web: https://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Võ Hữu Công	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Qùy, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ:
Email: vhcong@vnua.edu.vn	Trang web: https://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Đoàn Thu Thuỷ	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Di truyền và chọn giống cây trồng, Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0938423680
Email: doanthuy@vnua.edu.vn	Trang web: http://nonghoc.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Vũ Thị Thu Hiền	Học hàm, học vị: Phó giáo sư, Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Di truyền và chọn giống cây trồng, Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 01676603338
Email: vuhaihau@yahoo.com	Trang web: http://nonghoc.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Trần Văn Quang	Học hàm, học vị: Phó giáo sư, Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Di truyền và chọn giống cây trồng, Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0983495716
Email: tvquangnn1@gmail.com	Trang web: http://nonghoc.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Lê Ngọc Anh	Học hàm, học vị: PGS. TS.
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Côn trùng, Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0902290650
Email: lengocanh@vnua.edu.vn	Trang web: http://nonghoc.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: bằng email: lengocanh@vnua.edu.vn	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Thân Thế Anh	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Côn trùng, Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 01689909287
Email: thantheanh@vnua.edu.vn	Trang web: http://nonghoc.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: bằng email: thantheanh@vnua.edu.vn	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Vũ Đình Tôn	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Trung tâm nghiên cứu liên ngành PTNT, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0913033177
Email: vdton@vnua.edu.vn	Trang web: https://channuoi.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: bằng email: vdton@vnua.edu.vn	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Hán Quang Hạnh	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Giảng viên Khoa Chăn nuôi, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0982041382
Email: hqhanh@vnua.edu.vn	Trang web: https://channuoi.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: bằng email: hqhanh@vnua.edu.vn	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Hoàng Anh Tuấn	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Giảng viên Khoa Chăn nuôi, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ:
Email: hatuan@vnua.edu.vn	Trang web: https://channuoi.vnua.edu.vn/

Cách liên lạc với giảng viên: bằng email: hatuan@vnua.edu.vn

CÁC LẦN CẢI TIẾN

(Đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện)

Năm 2024: Xây dựng lần đầu tiên

Cập nhật năm 2025:

Cải tiến CĐR và cập nhật văn bản QPPL

Cập nhật năm 2026:

Cải tiến CĐR và cập nhật văn bản QPPL